

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ chính phủ tháng 01 năm 2019 đối với nội dung thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên phạm vi cả nước;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông Phạm Hồng Sơn, Cục trưởng Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Trưởng đoàn;

2. Ông Nguyễn Quốc Hoàn, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Phó Trưởng đoàn;

3. Ông Nguyễn Gia Cường, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Phó Trưởng đoàn;

4. Đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng (các thành

viên Đoàn kiểm tra của tỉnh nào sẽ tham gia Đoàn khi làm việc tại tỉnh, thành phố đó), Phó Trưởng đoàn;

5. 02 (hai) chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng (các thành viên Đoàn kiểm tra của tỉnh nào sẽ tham gia Đoàn khi làm việc tại tỉnh, thành phố đó), thành viên;

6. Ông Cù Hoài Nam, Trưởng phòng, Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên;

7. Ông Chu Văn Thảo, Trưởng phòng, Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên;

8. Ông Phan Tiến Thành, Chánh văn phòng, Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên;

9. Ông Mai Hồng Quân, Chuyên viên, Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên;

10. Ông Nguyễn Trường Huynh, Chuyên viên, Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên thư ký;

11. Ông Nguyễn Đắc Thắng, Chuyên viên, Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên;

12. Bà Phạm Thị Hồng Thu, Chuyên viên, Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên;

13. Đại diện Vụ Quản lý chất thải, thành viên;

14. Đại diện Trung tâm Thông tin và Tư liệu môi trường, thành viên;

15. Đại diện Trung tâm Tư vấn và Công nghệ môi trường, thành viên;

16. Bà Nguyễn Hoàng Hương Quỳnh, Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên, thành viên;

17. Một số chuyên gia trong nước về quản lý chất thải, thành viên;

18. Đơn vị tham gia lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường: Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc (Tổng cục Môi trường).

Điều 2. Đoàn kiểm tra, đánh giá có nhiệm vụ: Rà soát, đánh giá công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo nội dung tại Phụ lục IA; kiểm tra, đánh giá các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo nội dung tại Phụ lục IB kèm theo Quyết định này.

Thời hạn kiểm tra: 45 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.

Trưởng Đoàn kiểm tra, đánh giá có trách nhiệm thông báo kế hoạch, thời gian làm việc và phân công thành viên Đoàn trong quá trình rà soát, đánh giá

công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn tại các địa phương và kiểm tra, đánh giá các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Trong đó, hoạt động kiểm tra, đánh giá được tiến hành như sau:

- Đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Quyết định này: Đoàn kiểm tra, đánh giá sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở và tiến hành lấy mẫu, phân tích để đánh giá (dự kiến lấy các mẫu khí thải, nước thải và chất thải rắn, nếu có). Đối với thông số Dioxin/Furan trong mẫu khí thải lò đốt chất thải sinh hoạt, trường hợp cần thiết sẽ gửi ra nước ngoài để phân tích đối chứng. Chi tiết các thông số phân tích được thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

- Đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt (các bãi chôn lấp, các cơ sở xử lý khác) tại Phụ lục IIB ban hành kèm theo Quyết định này: Đoàn kiểm tra, đánh giá sẽ lựa chọn các cơ sở để tiến hành kiểm tra thực tế (không lấy mẫu phân tích); Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc điều tra, đánh giá các cơ sở còn lại theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi báo cáo về cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đi kiểm tra thực tế, Trưởng Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản về nội dung đã kiểm tra, dự thảo kết luận kiểm tra trình Bộ trưởng ký ban hành.

Điều 3. Kinh phí của Đoàn kiểm tra, đánh giá được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của nhiệm vụ: “Đánh giá tình hình nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải”.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, các ông/bà có tên tại Điều 1 và các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các tỉnh nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Sở TNMT các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng;
- Lưu: VT, TCMT, Đ40.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC I: NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng

A. Nội dung rà soát, đánh giá về công tác quản lý nhà nước tại các địa phương

1. Tình hình thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn

- Các quy hoạch về quản lý chất thải rắn liên quan đến địa phương (do Thủ tướng Chính phủ ban hành) hoặc do địa phương ban hành.

- Theo các quy hoạch về quản lý chất thải rắn, thông tin cụ thể về các trạm trung chuyển chất thải rắn, khu xử lý được phê duyệt, các phương pháp xử lý (chôn lấp hợp vệ sinh, thiêu hủy bằng lò đốt, sản xuất phân vi sinh hoặc các phương pháp khác).

- Tình hình triển khai thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tại địa phương: đã đầu tư xây dựng bao nhiêu cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch, các dự án dự kiến thực hiện trong thời gian tới; thông tin chi tiết của các cơ sở hiện có và dự án nêu trên như tên cơ sở, địa điểm, diện tích, tổng mức đầu tư, công suất thiết kế, công suất thực tế, năm đưa vào vận hành, phương pháp xử lý, giá xử lý...

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai quy hoạch.

- Đánh giá tình hình quy hoạch có đáp ứng nhu cầu thực tế.

2. Tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Khối lượng phát sinh tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn;

- Phương thức thu gom tại đô thị, nông thôn;

- Năng lực thu gom, vận chuyển (phương tiện vận chuyển);

- Khả năng đáp ứng của các đơn vị thu gom, vận chuyển hiện tại so với nhu cầu;

- Các quy định, chương trình phân loại rác tại nguồn của địa phương; phân loại thành những loại nào.

3. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn

- Chính sách, quy định về quản lý chất thải do địa phương ban hành;

- Tổ chức bộ máy quản lý:

+ Cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân trong vấn đề quản lý chất thải rắn;

+ Khó khăn, thuận lợi trong trường hợp giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân trong vấn đề quản lý chất thải rắn, đề xuất giải pháp giải quyết khó khăn (nếu có);

- Nguồn nhân lực và tài chính cho công tác quản lý chất thải;

- Mức phí vệ sinh; đơn giá, định mức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt địa phương đang áp dụng; có thực hiện cơ chế đấu thầu trong công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hay không;

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân và doanh nghiệp;

- Thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải.

4. Những tồn tại, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới

- Vấn đề an ninh, trật tự tại địa phương liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn;

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;

- Các đề xuất, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới.

B. Nội dung kiểm tra, đánh giá các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Sự phù hợp với quy hoạch của địa điểm cơ sở xử lý;

- Công suất thiết kế so với lượng chất thải tiếp nhận thực tế;

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các hồ sơ môi trường được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt (báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương);

- Các phương pháp, công nghệ, công suất xử lý đang áp dụng; xuất xứ của công nghệ; suất đầu tư của các công nghệ, phương pháp nêu trên; đơn giá đang áp dụng đối với từng phương pháp xử lý;

- Hiệu quả xử lý và bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với các lò đốt chất thải (thông qua việc lấy mẫu, phân tích để đánh giá, dự kiến lấy các mẫu khí thải, nước thải và chất thải rắn);

- Quy trình công nghệ, quy trình vận hành các thiết bị (tự động hay thủ công); vệ sinh công nghiệp liên quan đến công nghệ xử lý;

- Các chính sách, hỗ trợ của địa phương đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng

A. Danh sách các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến đi kiểm tra, đánh giá (có lấy mẫu, phân tích).

STT	Tỉnh	Chủ đầu tư	Tên cơ sở xử lý chất thải	Địa chỉ	Công nghệ
1	Quảng Bình	Công ty TNHH Phát triển dự án Việt Nam	Dự án nhà máy rác phát điện	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Sản xuất phân vi sinh, đốt phát điện
2	Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	Bãi xử lý rác thải thị xã Quảng Trị	Văn phòng: Số 295 đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, tỉnh Quảng Trị Cơ sở: Thôn Phước Môn, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	Chôn lấp
3	Thừa Thiên Huế	Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế	Bãi chôn lấp rác Thủy Phương	Văn phòng: Số 46 đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế Cơ sở: Tổ 12, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Chôn lấp, sản xuất phân vi sinh
			Bãi chôn lấp rác Lộc Thủy	Cơ sở: xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	Chôn lấp
		Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Nhà máy xử lý rác thải Thủy Phương - Huế	Văn phòng và cơ sở: Tổ 12, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	Đốt, chôn lấp
4	Quảng Nam	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam	Khu xử lý rác thải Tam Xuân 2	Văn phòng: Số 781 Phan Châu Trinh, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam Cơ sở: Thôn Bích Sơn, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành	Đốt, chôn lấp

			Khu xử lý rác thải Tam Nghĩa	Thôn An Thiện, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành	Chôn lấp
5	Quảng Ngãi	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Phát triển xây dựng miền Bắc tại Quảng Ngãi	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Văn phòng: Số 204 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi Cơ sở: Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa và xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	Đốt chất thải, sản xuất phân vi sinh, tái chế, chôn lấp
		Công ty Cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama	Khu liên hiệp xử lý chất thải EME Dung Quất	Thôn Trì Bình, Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	Chôn lấp, đốt
6	Bình Định	Công ty TNHH Chế biến rác thải Duy Anh	Nhà máy xử lý rác thải	Thôn Mỹ An 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn	Sản xuất phân vi sinh
7	Phú Yên	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên	Bãi chôn lấp rác thải thành phố Tuy Hòa	Văn phòng: số 72 Tân Đà, Phường 1, thành phố Tuy Hoà Cơ sở: Thôn Thọ Vực, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa	Chôn lấp
		UBND thị xã Sông Cầu	Bãi rác công cộng thị xã Sông Cầu	Văn phòng: Số 04-Lê Lợi, khu phố Long Hải, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu Cơ sở: Xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu	Chôn lấp
8	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang	Bãi chôn lấp hợp vệ sinh Lương Hòa	Văn phòng: Số 22 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang Cơ sở: Xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang	Chôn lấp
		Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh	Bãi chôn lấp Dốc Sản	Xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh	Chôn lấp
9	Gia Lai	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gia Lai	Bãi chôn lấp thành phố Pleiku	Văn phòng: Số 38 Trần Khánh Dư, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku Cơ sở: Làng B, xã Gà, thành phố Pleiku	Chôn lấp

10	Kon Tum	Công ty TNHH Song Nguyên Kon Tum	Khu xử lý chất thải thành phố Kon Tum	Văn phòng: Số nhà 416 đường Hùng Vương, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum Cơ sở: Thôn Quang Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Đốt, chôn lấp, sản xuất phân vi sinh
11	Đắk Lắk	Công ty TNHH MTV Quản lý Đô thị và Môi trường Đắk Lắk	Bãi chôn lấp chất rắn sinh hoạt thành phố Buôn Ma Thuột	Văn phòng: Số 01 Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột Cơ sở: Thôn 3, xã Cư Ebur Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Chôn lấp
12	Đắk Nông	Công ty CP cấp nước và phát triển đô thị Đắk Nông	Bãi chôn lấp chất rắn xã Đắk Nia	Văn phòng: Đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa Cơ sở: Xã Đắk Nia, thị xã Gia Nghĩa	Chôn lấp
13	Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	Bãi rác Cam Ly	Văn phòng: Số 8 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt Cơ sở: Phường 5, thành phố Đà Lạt	Chôn lấp

B. Danh sách các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến đi kiểm tra thực tế (không lấy mẫu, phân tích) và điều tra, đánh giá

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
1	Quảng Bình	Ban Quản lý công trình công cộng huyện Bố Trạch	Bãi chôn lấp Phong Nha, Bố Trạch	Thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch	Chôn lấp
		Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình	Bãi rác chung Đồng Hới Bố Trạch	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình công cộng huyện Quảng Ninh	Bãi chôn lấp huyện Quảng Ninh	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình công cộng huyện Lệ Thủy	Bãi chôn lấp huyện Lệ Thủy	Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình công cộng huyện Quảng Trạch	Bãi chôn lấp Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Xã Quảng Lưu và xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình công cộng huyện Tuyên Hóa	Bãi chôn lấp huyện Tuyên Hóa	Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình công cộng huyện Minh Hóa	Bãi chôn lấp huyện Minh Hóa	Xã Hồng Hoá, huyện Minh Hóa	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình công cộng huyện Minh Hóa	Bãi chôn lấp huyện Minh Hóa	Xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa	Chôn lấp
2	Quảng Trị	UBND TP. Đông Hà	Bãi xử lý rác thải thành phố Đông Hà	Phường 3, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Chôn lấp
		UBND huyện Hướng Hóa	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hướng Hóa	Xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa	Chôn lấp
		UBND huyện Hải Lăng	Bãi rác tập trung huyện Hải Lăng	Xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng	Chôn lấp
		UBND huyện Cam Lộ	Bãi rác tập trung huyện Cam Lộ	Xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ	Chôn lấp
		UBND huyện Gio Linh	Bãi rác tập trung huyện Gio Linh	Xã Gio Bình, Gio Linh, Quảng Trị	Chôn lấp
		UBND huyện Triệu Phong	Bãi rác tập trung huyện Triệu Phong	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	Chôn lấp

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		UBND xã Vĩnh Long	Bãi chôn lấp xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Chôn lấp
		UBND huyện Đakrông	Bãi rác tập trung huyện Đakrông	Thị trấn Krong Klang, huyện Đakrông	Chôn lấp
3	Thừa Thiên Huế	Phòng KT-HT huyện Quảng Điền	Bãi chôn lấp Quảng Lợi	Huyện Quảng Điền	Chôn lấp
		UBND phường Tứ Hạ	Bãi chôn lấp núi Thê Đại	Thị xã Hương Trà	Chôn lấp
		UBND xã Phong Thu	Bãi chôn lấp Phong Thu	Huyện Phong Điền	Chôn lấp
		Ban Công trình công cộng và Dịch vụ công ích	Bãi chôn lấp Hồng Thượng	Huyện A Lưới	Chôn lấp
		UBND huyện Nam Đông	Bãi chôn lấp Thượng Nhật	Huyện Nam Đông	Chôn lấp
4	Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Bãi rác Trà Sơn	Thôn Mậu Long, xã Trà Sơn, huyện Bắc Trà My	Chôn lấp
		Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam	Khu xử lý rác thải Đại Hiệp	Thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc	Chôn lấp
		UBND huyện Quế Sơn	Bãi rác Đông Phú	Thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn	Chôn lấp
		UBND huyện Đông Giang	Bãi rác xã Ba	Thôn 6, xã Ba, huyện Đông Giang	Chôn lấp
		UBND huyện Nông Sơn	Bãi rác Quế Trung	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn	Chôn lấp
		Công ty CP Công trình Công cộng Hội An	Nhà máy xử lý rác sinh hoạt Hội An	Thôn Bàu Ốc Thượng, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An	Chế biến phân vi sinh
			BCL Cẩm Hà		Chôn lấp
		Bãi rác Tân Hiệp	Eo gió, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An	Chôn lấp	
5	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ môi trường MD Quảng Ngãi	Bãi xử lý chất thải rắn phía Nam huyện Đức Phổ	Thôn La Vân, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	Chôn lấp
		UBND huyện Minh Long	Bãi chôn lấp huyện Minh Long	Thôn Mai Lãnh Hữu, xã Long Mai, huyện Minh Long	Chôn lấp
		UBND huyện Ba Tư	Bãi chôn lấp	Thị trấn Ba Tư,	Chôn

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
			huyện Ba Tơ	huyện ba Tơ	lấp
		UBND huyện Tây Trà	Bãi chôn lấp huyện Tây Trà	Thôn Trà Dinh, Trà Lãnh, huyện Tây Trà	Chôn lấp
		UBND huyện Trà Bồng	Bãi chôn lấp huyện Trà Bồng	Gò đồi Bọng Chình, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng	Chôn lấp
		UBND huyện Sơn Tây	Bãi chôn lấp huyện Sơn Tây	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây	Chôn lấp
		UBND huyện Sơn Hà	Bãi chôn lấp huyện Sơn Hà	Xã Sơn Thành và xã Sơn Giang, thị trấn Di Lăng	Chôn lấp
		Công ty Cổ phần môi trường xanh	Bãi chôn lấp Đồng Nà	Xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi	Chôn lấp
		UBND huyện Lý Sơn	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại huyện đảo Lý Sơn	Xã An Hải và xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Đốt
		UBND huyện Tư Nghĩa	Bãi chôn lấp xã Nghĩa Kỳ	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	Chôn lấp
6	Bình Định	UBND huyện Phù Mỹ	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Phù Mỹ	Thôn Giao Hội, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ	Chôn lấp
		UBND huyện Phù Mỹ	Bãi chôn lấp chất thải rắn thôn Chánh Thuận	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ	Chôn lấp
		UBND huyện Phù Cát	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Phù Cát	Thôn Tùng Chánh, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát	Chôn lấp
		UBND thị xã An Nhơn	Bãi chôn lấp chất thải rắn thị xã An Nhơn	Xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn	Chôn lấp
		UBND thị trấn Vân Canh	Bãi chôn lấp tạm thị trấn Vân Canh	Làng Hiệp Hà, Thị trấn Vân Canh	Chôn lấp
		UBND thị trấn An Lão	Bãi chôn lấp tạm thị trấn An Lão	Thôn 9, thị trấn An Lão, huyện An Lão	Chôn lấp
		UBND thị trấn Tăng Bạt Hổ	Bãi chôn lấp tạm thị trấn Tăng Bạt Hổ	Thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	Chôn lấp
		UBND huyện Vĩnh	Bãi chôn lấp	Xã Vĩnh Quang,	Chôn

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		Thanh	tạm xã Vĩnh Quang	huyện Vĩnh Thanh	lấp
		UBND thị trấn Phú Phong	Bãi chôn lấp tạm thị trấn Phú Phong	Thôn Phú An, xã Tây Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	Chôn lấp
		UBND huyện Tây Sơn	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn	Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	Chôn lấp
		UBND thị trấn Bồng Sơn	Bãi chôn lấp chất thải rắn khối Thiết Đính Bắc	Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	Chôn lấp
		UBND huyện Hoài Nhơn	Bãi chôn lấp chất thải rắn tạm tại thôn Chương Hòa	Xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn	Chôn lấp
		UBND huyện Hoài Nhơn	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn	Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	Chôn lấp
		UBND thành phố Quy Nhơn	Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ	Xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	Chôn lấp
7	Phú Yên	UBND thị xã Sông Cầu	Bãi rác Gò Hàm	Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu	Đốt
		UBND thị xã Sông Cầu	Bãi rác Dinh Bà	Xã Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu	Đốt
		UBND huyện Đồng Xuân	Bãi rác thị trấn La Hai	Khối phố Long Thăng, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân	Đốt
		UBND huyện Đồng Xuân	Bãi rác thôn Soi Nga	Thôn Soi Nga, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân	Đốt
		UBND huyện Đồng Xuân	Bãi rác tạm xã Xuân Phước	Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân	Đốt
		UBND huyện Đồng Xuân	Bãi rác xã Xuân Sơn Nam	Thôn Tân Vinh, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân	Đốt
		UBND huyện Đồng Xuân	Bãi rác xã Xuân Quang 3	xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân	Đốt

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		UBND huyện Đồng Xuân	Bãi rác xã Xuân Quang 2	Kỳ Đu, xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân	Chôn lấp
		UBND huyện Tuy An	Bãi rác Long Bình	Thôn Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An	Đốt
		UBND huyện Tuy An	Bãi rác Gò Dầu	Thôn Diêm Diêm, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An	Đốt
		UBND huyện Tuy An	Bãi rác Đồi Bà Cánh	Thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An	Đốt
		UBND huyện Sơn Hòa	Bãi xử chất thải rắn tập trung huyện Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa	Đốt
		UBND huyện Sơn Hòa	Bãi rác xã Sơn Hà	Thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa	Đốt
		UBND huyện Sơn Hòa	Bãi rác xã Sơn Hội	Thôn Tân Hội, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa	Đốt
		UBND huyện Sông Hinh	Bãi rác thị trấn Hai Riêng	Buôn Ken, xã Ea Bá, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh	Đốt
		UBND huyện Tây Hòa	Bãi rác huyện Tây Hòa	Núi Hương, thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa	Đốt
		UBND huyện Đông Hòa	Bãi rác huyện Đông Hòa	Thôn Nam Bình 1, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa	Đốt
		UBND huyện Đông Hòa	Bãi rác Phú Thọ 3	Khối phố Phú Thọ 3, thị trấn Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa	Đốt
8	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Đô thị Ninh Hòa	Bãi chôn lấp hợp vệ sinh Hòn Rọ	Thôn Ninh ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	Đốt
		Công ty TNHH Môi trường Đô thị Diên Khánh	Bãi rác Hòn Ngang	Xã Diên Sơn - huyện Diên Khánh	Đốt
		Công ty Cổ phần Công trình đô thị Vạn Ninh	Bãi rác Dốc Ké	Thôn Tân Dân, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh	Đốt

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		UBND xã Ninh Đông	Bãi rác xã Ninh Đông	Xã Ninh Đông, huyện Ninh Hòa	Đốt
9	Gia Lai	Huyện Chư Păh			
		Trạm cấp nước và dịch vụ đô thị huyện	Bãi rác thải huyện Chư Păh	Thôn 2, xã Hòa Phú	Đốt
		UBND thị trấn Ialy	Bãi rác lộ thiên thị trấn Ialy	Thôn Ia San	Đốt
		UBND xã Nghĩa Hưng	Bãi rác thải lộ thiên	Khu vực dốc 1, Làng Nghing, xã Nghĩa Hưng	Đốt
		UBND xã Ia Nhin	Hố rác thải lộ thiên	Thôn 3, xã Ia Nhin	Đốt
		UBND xã Ia Nhin	Hố rác thải lộ thiên	Thôn 7, xã Ia Nhin	Đốt
		UBND thị trấn Ialy	Bãi rác thị trấn Ialy	Thôn Ia San, thị trấn Ialy, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Chôn lấp
		UBND xã Ia Ka	Hố rác thải lộ thiên	Xã Ia Ka	Đốt
		Huyện Ia Grai			
		Đội quản lý trật tự đô thị, xây dựng, môi trường	Bãi chôn lấp tập trung của huyện	Xã Ia Bă	Chôn lấp
		UBND xã Ia Yok	Bãi chôn lấp rác sinh hoạt xã Ia Yok	Xã Ia Yok	Chôn lấp
		Huyện K'Bang			
		Ban Quản lý công trình đô thị huyện	Bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt	Thôn 10, xã Đông	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình đô thị huyện	Lò đốt rác CNC168	Thôn 10 xã Đông	Đốt
		Ban Quản lý công trình đô thị huyện	Bãi rác xã Đông	Thôn 3 xã Đông.	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình đô thị huyện	Bãi rác xã Nghĩa An	Thôn 2 xã Nghĩa An.	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình đô thị huyện	Bãi rác xã Sơn Lang	Thôn 01, xã Sơn Lang.	Chôn lấp
		Ban Quản lý công trình đô thị huyện	Bãi rác xã Sơ Pai	Khoảnh 9, tiểu khu 119.	Chôn lấp
		Huyện Phú Thiện			
		Đội Công trình đô thị huyện - Tổ dân phố 21, thị trấn Phú Thiện	Bãi rác huyện Phú Thiện	Thôn Nam Hà, xã IaAke	Chôn lấp

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		Huyện Krông Pa			
		UBND xã Ia RSuom	Bãi chôn lấp xã Ia RSuom	Xã Ia RSuom	Chôn lấp
		Đội xây dựng và dịch vụ đô thị huyện	Bãi rác thị trấn Phú Túc	Núi Chư Mố, xã Phú Cần	Chôn lấp
		Huyện Đăk Pơ			
		Công ty TNHH MTV Hoa Thiện	Bãi xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Thôn xã An Thành 4,	Đốt
		Thị xã Ayun Pa			
		Đội công trình đô thị	Bãi rác tập trung thị xã Ayun Pa	Xã Ia Sao	Chôn lấp
		Thị xã An Khê			
		Ban Quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị quản lý	Bãi chôn lấp chất thải rắn	Thôn An Thượng, xã Song An	Chôn lấp
		Huyện Chư pưh			
		Ban Quản lý Công trình đô thị và vệ sinh môi trường huyện	Bãi chôn lấp chất thải tập trung huyện	Thôn Thơ Ga B, xã Chư Don	Chôn lấp
		UBND xã Ia Blứ	Bãi chôn lấp chất thải xã Ia Blứ	Làng Kuăi, xã Ia Blứ	Chôn lấp
		Huyện Chư Sê			
		Ban Quản lý Công trình đô thị và Vệ sinh môi trường	Bãi chôn lấp rác thải huyện Chư Sê	Km số 9, xã Ia Pal	Chôn lấp
		Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển môi trường Viwaseen - Phương Hướng	Nhà máy xử lý rác của	Km số 9, xã Ia Pal	Đốt chất thải và sản xuất phân vi sinh
		UBND xã Albá	Lò đốt tại xã Albá	Làng Klai Nhân, xã Albá	Đốt
		Huyện Ia Pa			
		Nhà máy nước và dịch vụ công	Bãi rác tập trung của huyện Ia Pa	Đồi Rờ Ga, xã Ia Mơn	Chôn lấp
		Huyện Đăk Đoa			
		Đội công trình đô thị huyện	Bãi rác xã GLar	Xã Glar	Chôn lấp
		Huyện Chư Prông			
		UBND huyện	Bãi rác thị trấn Chư Prông	Thôn 6, thị trấn Chư Prông	Chôn lấp
		UBND xã	Bãi rác xã	Xã Bàu Cạn	Chôn

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
			Bàu Cạn		Chôn lấp
		Huyện Mang Yang			
		Đội quản lý đô thị vệ sinh môi trường huyện	Bãi chôn lấp xã Đăk Yă	Xã Đăk Yă	Chôn lấp
		UBND xã Kon Thụp	Bãi chôn lấp xã Kon Thụp	Xã Kon Thụp	Chôn lấp
		UBND xã Đak Ta Ley	Bãi chôn lấp xã Đak Ta Ley	Xã Đak Ta Ley	Chôn lấp
		UBND xã Đăk Djrăng	Bãi chôn lấp xã Đăk Djrăng	Xã Đăk Djrăng	Chôn lấp
		Huyện Đức Cơ			
		Đội Công trình giao thông và dịch vụ đô thị	Bãi rác thị trấn Chư Ty	Làng Lung, xã Ia Kriêng	Chôn lấp
		Huyện Kông Chro			
		Trạm quản lý nước và công trình đô thị	Bãi rác huyện Kông Chro	Thị trấn Kông Chro	Đốt
		Huyện Đăk Đoa			
		Đội công trình đô thị huyện	Bãi rác xã GLar	Xã Glar	Chôn lấp
		Đội công trình đô thị huyện	Bãi rác xã Nam Yang	Xã Nam Yang	Chôn lấp
10	Đăk Nông	Huyện Cư Jút			
		Hợp tác xã vệ sinh môi trường Quyết Thắng	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Cư Jút	Xã Cư Knia, huyện Cư Jut	Đốt
		Huyện Krông Nô			
		Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Quang Phát	Bãi chôn lấp Bon Dru	Bon Dru, thị trấn Đăk Mâm	Chôn lấp
		Công ty TNHH MTV Môi Trường và Vận tải Quốc Khánh	Bãi rác tại xã Nam Nđir	Xã Nam Nđir, huyện Krông Nô	Chôn lấp
		Công ty TNHH MTV Môi Trường và Vận tải Quốc Khánh	Bãi rác tại xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	Chôn lấp
		Huyện Đăk Mil			
		Xí nghiệp vệ sinh môi trường Đức Lập	Bãi chôn lấp xã Đăk Lao	Xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil	Chôn lấp
		Doanh nghiệp tư nhân Huy Hoàng Lộc	Bãi rác xã Đăk Rla	Xã Đăk Rla	Chôn lấp

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		Tổ vệ sinh môi trường Ông Phạm Văn Chiến	Bãi rác xã Đắc SẮc	Xã Đắc SẮc	Chôn lấp
		Huyện ĐẮc Song			
		Công ty Cổ phần Cấp nước và Phát triển đô thị Đắc Nông	Bãi chôn lấp chất thải rắn thôn Boong Rinh, xã Nam N'Jang	Thôn Boong Rinh, xã Nam N'Jang	Chôn lấp
		Hợp tác xã Dịch vụ Vệ sinh môi trường Trường Xuân.	Bãi rác thôn 4, xã Nam N'Jang	Thôn Boong Rinh, xã Nam N'Jang	Chôn lấp
		Huyện ĐẮc R'láp			
		Hợp tác xã Nông nghiệp Tân Quý	Bãi chôn lấp chất thải rắn xã Đạo Nghĩa	Xã Đạo Nghĩa	Chôn lấp
		Đội quản lý đô thị huyện Đắc R'láp	Bãi rác thôn 8, thị trấn Kiến Đức	Thôn 8, thị trấn Kiến Đức	Chôn lấp
		Huyện Tuy Đức			
		Hợp tác xã vận tải huyện Tuy Đức	Bãi chôn lấp chất thải rắn thôn 8, xã Đắc Buk So	Thôn 8, xã Đắc Buk So	Chôn lấp
		Ban Quản lý chợ Quảng Trục	Bãi rác Bon Bu DẮc, xã Quảng Trục	Xã Quảng Trục	Chôn lấp
		Huyện ĐẮc G'long			
		Hợp tác xã Vận Tải hành khách và Vệ sinh Môi trường Đắc Glong	Bãi chôn lấp chất thải rắn xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	Chôn lấp
Công ty TNHH MTV Quốc Long	Bãi rác xã Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn	Chôn lấp		
11	Lâm Đồng	UBND huyện Di Linh	Bãi chôn lấp chất thải rắn xã Gung Ré	Xã Gung Ré, huyện Di Linh	Chôn lấp
		Công ty Môi trường xanh cao nguyên Đà Lạt	Nhà máy xử lý rác thải Bảo Lộc	Xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc	Đốt
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng huyện Bảo Lâm	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Bảo Lâm	Huyện Bảo Lâm	Chôn lấp

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		Công ty Cổ phần BCG Trường Thành	Bãi chôn lấp Pré	Thôn Pré, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng	Chôn lấp
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng huyện Đam Rông	Bãi chôn lấp xã Rômen	Huyện Đam Rông	Chôn lấp
			Bãi chôn lấp Rômen	Huyện Đam Rông	Chôn lấp
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng huyện Lâm Hà	Bãi chôn lấp thị trấn Đinh Văn	Thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà	Chôn lấp
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng huyện	Bãi chôn lấp xã Ka Đô	Xã Ka Đô, H. Đơn Dương	Chôn lấp
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng huyện Đơn Dương	Bãi chôn lấp tạm thời thị trấn Đ' Ran	Thị trấn Đ' Ran, huyện Đơn Dương	Chôn lấp
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng Đạ Huoai	Bãi chôn lấp thôn 4	Thôn 4, thị trấn Madaguoi, huyện Đạ Huoai	Chôn lấp
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng huyện Đạ Tẻh	Bãi chôn lấp Đạ Tẻh	Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh	Chôn lấp
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng Cát Tiên	Bãi chôn lấp Phù Mỹ	Huyện Cát Tiên	Chôn lấp
		Công ty TNHH Môi trường năng lượng Xanh	Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Đà Lạt	Xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	Đốt
12	Đắk Lắk	Công ty TNHH Quản lý Đô thị và Môi trường Buôn Hồ - Chi nhánh Ea Kar	Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt huyện EaKar	Buôn Mrông, thị trấn Ea Kar	Chôn lấp
		Công ty TNHH Môi trường đô thị Đức Tài	Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt huyện Krông Pắc	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc	Chôn lấp
		Công ty TNHH vận tải Thành Đạt	Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt huyện Krông Buk	Huyện Krông Buk	Chôn lấp

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		Công ty TNHH MTV Quản lý môi trường đô thị Cư Kuin	Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt huyện Cư Kuin	Huyện Cư Kuin	Chôn lấp
		UBND huyện Lắk	Bãi xử lý chất thải rắn thị trấn Liên Sơn	Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk	Chôn lấp
		Trung tâm Môi trường và Đô thị H. Ea H'leo	Bãi xử lý rác thị trấn Ea Đăng	Thôn 5, xã Ea Khai, huyện Ea 1-I'leo	Chôn lấp
		Bộ phận Môi trường thuộc phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ea Súp	Bãi rác huyện Ea Súp	Xã Cư M'Lan, huyện Ea Súp	Chôn lấp
		Hợp tác xã cơ giới Krông Năng	Khu xử lý rác thải huyện Krông Năng	Thôn Giang Thọ, Xã Tam Giang	Chôn lấp
		UBND huyện Buôn Đôn	Bãi xử lý rác thải tập trung H. Buôn Đôn	xã Ea Wer	Chôn lấp
		Công ty TNHH vệ sinh Môi trường Đô thị huyện Cư M'gar	Bãi rác liên xã Ea Kpam, Ea Tul, Ea M'ngang, Quảng i liên	xã Ea Kpam, Ba Tul, Ea M'ngang, Quảng Hiệp	Chôn lấp
		Đội quản lý đô thị huyện Ea Kar	Bãi rác TDP 4, thị trấn Ea Kar; xã Ea Ô, xã Ea Păl	TDP 4, thị trấn Ea Kar; Các xã Ea ô, Ea Păl	Chôn lấp
		Đội vệ sinh môi trường UBND thị trấn M'Đrăk	Bãi rác liên xã Krông Jing, xã Ea Riêng	Các xã Krông Jing, xã Ea Riêng	Chôn lấp
		Đội Quản lý Đô thị và công trình công cộng huyện Krông Bông	Bãi rác các xã trên địa bàn huyện Krông Bông	Các xã Hoà Sơn, Ea Trui, Yang Reh, Yang Mao, Cư Drăm, Cư Pui, Hòa Phong, I lòa Lễ, Dang Kang	Chôn lấp
		Công ty TNHH Quản lý đô thị Krông Ana	Bãi rác buôn Ea Căm, thị trấn Buôn Tráp	Buôn Ea Căm, thị trấn Buôn Tráp; Các xã Ea Na; xã Buôn Kuôp	Chôn lấp
13	Kon Tum	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum	Bãi chôn lấp CTR Thanh Trung	Thôn Thanh Trung, Phường Ngô Mây Thành phố Kon Tum.	Chôn lấp

STT	Tỉnh	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ
		Trung tâm Quản lý và Khai thác Công trình công cộng huyện Đắk Hà	Bãi chôn lấp chất thải rắn Đắk Hà	Thôn 1, xã Hà Mòn, Huyện Đắk Hà.	Chôn lấp
		Trung tâm môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đắk Tô	Bãi chôn lấp chất thải rắn Đắk Tô	Thôn 1, xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô	Chôn lấp
		Trung tâm môi trường và dịch vụ tổng hợp huyện Ngọc Hồi	Bãi chôn lấp chất thải rắn Đắk Kan	Thôn 2, xã Đắk Kan, Huyện Ngọc Hồi	Chôn lấp
		Đội quản lý dịch vụ công huyện Kon Rẫy	Bãi chôn lấp chất thải rắn Thị trấn Đắk Rve	Thôn 5, thị trấn Đắk Rơ Ve, Huyện Kon Rẫy	Chôn lấp
		Đội quản lý và Dịch vụ công cộng huyện Đắk Glei	Bãi chôn lấp chất thải rắn Đắk Glei	Xã Đắk Pét, huyện Đắk Glei	Chôn lấp
		Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Sa Thầy	Bãi chôn lấp chất thải rắn Thị trấn Sa Thầy	Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy	Chôn lấp
		Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Kon Plông	Bãi chôn lấp chất thải rắn Huyện Kon Plông	Thôn Măng Đen, xã Đắk Long, Huyện Kon Plông	Chôn lấp
		Đội vệ sinh môi trường đô thị huyện Tu Mơ Rông	Bãi chôn lấp chất thải rắn Trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Thôn Tê Xô Trong, xã Đắk Tơ Kan, Huyện Tu Mơ Rông	Chôn lấp

**PHỤ LỤC III: CÁC THÔNG SỐ LẤY VÀ PHÂN TÍCH
TRONG MẪU MÔI TRƯỜNG**

Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng

STT	Thông số phân tích	Ghi chú
I	Khí thải lò đốt chất thải sinh hoạt	
<i>a)</i>	<i>Chiều cao nguồn thải, đường kính miệng ống khói</i>	
1	Chiều cao nguồn thải	
2	Đường kính trong miệng ống khói	
<i>b)</i>	<i>Các thông số</i>	
1	Nhiệt độ	QCVN 61-MT:2016/BTNMT
2	Khí CO	-nt-
3	Khí SO ₂	-nt-
4	Khí NO _x (tính theo NO ₂)	-nt-
5	Khí oxy (O ₂)	-nt-
6	Lưu lượng khí thải	-nt-
7	Vận tốc khí thải	-nt-
8	Bụi tổng số	-nt-
9	HCl	-nt-
10	Kim loại Hg	-nt-
11	Kim loại Cd	-nt-
12	Kim loại Pb	-nt-
13	Tổng dioxin/furan, PCDD/PCDF	-nt-
II	Nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn	
1	Độ màu	
2	BOD ₅	QCVN 25:2009/BTNMT
3	COD	-nt-
4	Tổng Nito	-nt-
5	Amoni (NH ₄ ⁺), tính theo N	-nt-
6	Chất rắn lơ lửng (SS)	QCVN 40:2011/BTNMT
7	Sunfua (S ²⁻)	-nt-
8	Florua (F ⁻)	
9	Crom (VI)	-nt-
10	Kim loại nặng (As)	-nt-

11	Kim loại nặng (Hg)	-nt-
12	Kim loại nặng (Pb)	-nt-
13	Kim loại nặng (Cd)	-nt-
14	Kim loại nặng (Cu)	-nt-
15	Kim loại nặng (Zn)	-nt-
16	Kim loại nặng (Ni)	-nt-
17	Kim loại nặng (Mn)	-nt-
18	Kim loại nặng (Fe)	-nt-
19	Cyanua (CN-)	-nt-
20	Phenol	-nt-
21	Tổng dầu, mỡ khoáng	-nt-
22	Tổng photpho	-nt-
23	Coliform	-nt-
III	Chất thải rắn (tro xỉ lò đốt)	Phân tích ở dạng ngâm chiết và tuyệt đối
1	Cyanua (CN-)	QCVN 07:2009/BTNMT
2	Crom (VI)	-nt-
3	Florua (F-)	-nt-
4	Phenol	-nt-
5	Kim loại nặng (As)	-nt-
6	Kim loại nặng (Hg)	-nt-
7	Phân tích đồng thời các kim loại (trừ As và Hg)	-nt-